

Số: *1237*/QĐ-PVIBH

Hà Nội, ngày *02* tháng *12* năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Mọi rủi ro căn hộ chung cư**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Tổng công ty Bảo hiểm PVI số 63 GP/KDBH ngày 28/6/2011 và các Giấy phép điều chỉnh do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Bảo hiểm PVI ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-PVI ngày 29/7/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần PVI;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý nghiệp vụ bảo hiểm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

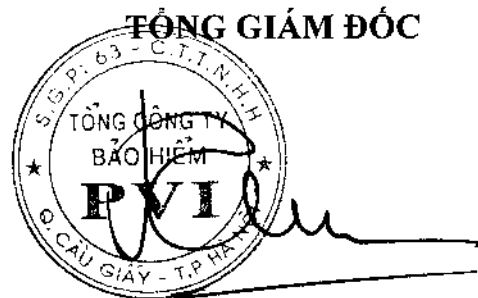
**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro căn hộ chung cư**” và phiên bản tiếng Anh “**Apartment All Risk Insurance Policy Wording**”.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/12/2016 và thay thế cho Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro căn hộ chung cư ban hành kèm theo Quyết định 42/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011.

**Điều 3:** Các Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, các Trưởng Ban và Tổng giám đốc / Giám đốc các Công ty bảo hiểm trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT HĐTĐ (để b/cáo);
- KSV (để biết);
- Lưu VT, QL BH, 2



*Trưởng Quốc Lâm*

**QUY TẮC  
BẢO HIỂM MỌI RỦI RO CĂN HỘ CHUNG CƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-PVIBH ngày... tháng... năm 2016 của  
Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận, trên cơ sở Người được bảo hiểm đã gửi Giấy yêu cầu bảo hiểm cho Tổng công ty Bảo hiểm PVI (dưới đây gọi là “Bảo hiểm PVI”), với điều kiện là Người được bảo hiểm đã nộp cho Bảo hiểm PVI đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm tất cả mọi tổn thất hay thiệt hại xảy ra đối với đối tượng được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm theo các điều khoản, điều kiện, các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này hoặc các sửa đổi bổ sung đính kèm (nếu có).

**ĐIỀU KIỆN CHUNG - Áp dụng chung cho tất cả các phần**

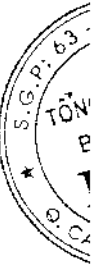
1. Quy tắc bảo hiểm này, Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Danh mục tài sản và các sửa đổi bổ sung (nếu có) sẽ được đồng nhất với nhau và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Các từ ngữ, thuật ngữ có nghĩa cụ thể trong Quy tắc bảo hiểm này và Giấy chứng nhận bảo hiểm thì sẽ mang cùng ý nghĩa đó ở bất kỳ nơi đâu.

2. a) Trong trường hợp xảy ra tổn thất cho tài sản, tiền được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay bằng điện thoại cho Bảo hiểm PVI và muộn nhất trong vòng năm (05) ngày sau khi xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo bằng văn bản và gửi toàn bộ hồ sơ, bằng chứng liên quan đến vụ tổn thất cho Bảo hiểm PVI.

Trường hợp tổn thất do trộm cắp, Người được bảo hiểm bằng mọi phương tiện phải thông báo ngay cho cơ quan Công an địa phương và tạo mọi điều kiện hợp lý để hỗ trợ cho cơ quan Công an trong việc điều tra tội phạm và tìm kiếm lại tài sản, tiền bị trộm cắp.

Đối với các tổn thất ở Phần II – Bảo hiểm Tai nạn cá nhân, Người được bảo hiểm thực hiện theo quy trình bồi thường nêu tại Phần II - Quy tắc bảo hiểm này.

b) Người được bảo hiểm khi nhận được thông báo tai nạn và khiếu kiện từ bên thứ ba thì trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày nhận được thông báo tai nạn và khiếu kiện (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI với hồ sơ khiếu kiện, giấy triệu tập của tòa án và các giấy tờ khác về quá trình tố tụng. Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp mọi thông tin cần thiết để Bảo hiểm PVI có thể tham gia tố tụng tại tòa án nếu cần thiết.



- c) Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các chi phí cho việc phục hồi tổn thất cũng như việc không thương lượng được, việc cam kết chi trả, hứa hẹn chi trả bồi thường mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bảo hiểm PVI.
3. Vào bất kỳ thời điểm thích hợp nào, Bảo hiểm PVI hoặc đại diện của Bảo hiểm PVI có quyền kiểm tra, xem xét, đánh giá các rủi ro tại căn hộ được bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải cung cấp cho người đại diện của Bảo hiểm PVI mọi thông tin cần thiết cho việc đánh giá rủi ro đó.
  4. Người được bảo hiểm, với chi phí do Bảo hiểm PVI chịu, cần thực hiện, phối hợp thực hiện và cho phép được thực hiện mọi hành động và mọi công việc cần thiết hay theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI nhằm bảo vệ quyền lợi hay quyền miễn trách nhiệm hoặc quyền đòi các bên liên quan bồi thường những khoản mà Bảo hiểm PVI sẽ hưởng hay có thể được hưởng hoặc có thể được thế quyền sau khi đã thanh toán bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, cho dù mọi hành động hay công việc đó cần thiết phải được tiến hành trước hay sau khi Bảo hiểm PVI bồi thường cho Người được bảo hiểm.
  5. Trong trường hợp Bảo hiểm PVI phát hiện có sự gian dối của Người được bảo hiểm hoặc của những thành viên trong gia đình của Người được bảo hiểm để trục lợi bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này thì Người được bảo hiểm sẽ không nhận được bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào từ Bảo hiểm PVI.
  6. Người được bảo hiểm có thể đơn phương chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Bảo hiểm PVI và phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh trên cơ sở Bảo hiểm PVI nhận được số phí tối thiểu cho khoản thời gian bảo hiểm ngắn hạn theo tỷ lệ phí ngắn hạn. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày Bảo hiểm PVI nhận được văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc ngày bắt đầu chấm dứt hiệu lực bảo hiểm theo yêu cầu Người được bảo hiểm, tùy thuộc thời điểm nào đến sau.  
  
Bảo hiểm PVI cũng có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo theo địa chỉ mới nhất của Người được bảo hiểm. Hiệu lực hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt sau bảy (07) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm theo dấu của bưu điện. Bảo hiểm PVI phải hoàn trả lại cho Người được bảo hiểm phần phí bảo hiểm theo tỷ lệ ngắn hạn cho khoảng thời gian còn lại chưa có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.  
  
Trong mọi trường hợp, Bảo hiểm PVI chỉ hoàn phí bảo hiểm với điều kiện đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm chưa có lần nào Người được bảo hiểm được Bảo hiểm PVI chấp nhận trả tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.
  7. Người được bảo hiểm phải sử dụng mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý để bảo vệ tài sản trước các tổn thất bất ngờ, không lường trước được. Người được bảo hiểm không được quyền từ bỏ tài sản bị tổn thất cho Bảo hiểm PVI.
  8. Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho bất cứ tổn thất liên quan đến các trường hợp dưới đây trừ khi Người được bảo hiểm thông báo cho Bảo hiểm PVI và được Bảo hiểm PVI chấp thuận bằng văn bản trước khi:

- a) Người được bảo hiểm di chuyển tài sản được bảo hiểm ra khỏi các địa điểm được bảo hiểm;
  - b) Người được bảo hiểm thay đổi các quyền lợi đối với tài sản được bảo hiểm trừ khi các quyền lợi này được chuyển giao hợp pháp.
9. Người được bảo hiểm có trách nhiệm xem xét đầy đủ các điều khoản trong Quy tắc bảo hiểm này. Việc kê khai trung thực các thông tin trong Giấy yêu cầu bảo hiểm là điều kiện tiên quyết để xác định trách nhiệm của Bảo hiểm PVI trong việc chi trả bồi thường.
10. Nếu tại thời điểm xảy ra tổn thất, thiệt hại thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm PVI theo Quy tắc bảo hiểm này, mà những tổn thất, thiệt hại đó đã được bảo hiểm bằng một Bảo hiểm khác thì trách nhiệm của Bảo hiểm PVI trong bất kỳ trường hợp nào cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ cho Bảo hiểm này theo tỷ lệ.
11. Mọi tranh chấp giữa Bảo hiểm PVI và Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo Pháp luật Việt Nam.

#### **CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG (áp dụng cho tất cả các phần)**

Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm những tổn thất hay hư hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ:

1. Tổn thất, thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm phát sinh do thiết kế sai, khiếm khuyết của nguyên vật liệu, khuyết tật cố hữu của tài sản, quá trình xuống cấp dần dần, biến dạng, hao mòn của tài sản được bảo hiểm.
2. Tổn thất thiệt hại trực tiếp đối với thiết bị điện tử phát sinh do quá tải, đoản mạch, chập mạch.
3. Trì hoãn, trưng thu hoặc giam giữ bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Quy tắc bảo hiểm này không bồi thường cho các chi phí, tổn thất hậu quả, trách nhiệm pháp lý hoặc những tổn thất và thiệt hại đối với tài sản trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hay phát sinh từ:
  - (i) phóng xạ ion hóa hay nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nguyên liệu hạt nhân nào hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân từ các vụ nổ nguyên liệu hạt nhân;
  - (ii) chất phóng xạ, chất độc hại, chất nổ hoặc các chất nguy hiểm khác từ vụ nổ nguyên liệu hạt nhân hoặc thành phần hạt nhân;
  - (iii) sóng xung kích do máy bay hay bất kỳ một loại thiết bị bay trên không có vận tốc âm thanh hoặc siêu thanh;
  - (iv) chiến tranh, hành động xâm lược của ngoại xâm, các hoạt động thù địch hay khiêu khích (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, nổi loạn quân sự, khởi nghĩa, bạo động, cách mạng, binh biến hay đảo chính;
  - (v) hành động khủng bố gây ra bởi một người hay nhiều người hành động thay mặt hay có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào;
  - (vi) xói mòn ven sông, ven biển;
  - (vii) sự nâng lên và lún sụt đất;

- (viii) bất kỳ hành động ác ý nào hoặc biết trước hậu quả có thể xảy ra nhưng vẫn thực hiện của Người được bảo hiểm hay của Người đại diện cho Người được bảo hiểm;
5. Gây ô nhiễm, bị nhiễm bẩn.
  6. Sự sụt lún, dịch chuyển của đất.
  7. Sự lún xuống của các cấu trúc mới.
  8. Sự xói mòn ven sông, ven biển.
  9. Trách nhiệm sản phẩm.
  10. Trách nhiệm nghề nghiệp.
  11. Rủi ro về máy tính.
  12. Thiệt hại khi căn hộ được bảo hiểm bị bỏ trống, không có người cư trú hoặc sử dụng trong vòng 15 ngày liên tục hoặc căn hộ đang trong giai đoạn sửa chữa, cải tạo.

### **BIỂU PHÍ BẢO HIỂM NGẮN HẠN**

<b>Thời hạn</b>	<b>Mức phí áp dụng (% phí bảo hiểm năm)</b>
Đến 1 tháng	20%
Trên 1 tháng đến 2 tháng	30%
Trên 2 tháng đến 3 tháng	40%
Trên 3 tháng đến 4 tháng	50%
Trên 4 tháng đến 5 tháng	60%
Trên 5 tháng đến 6 tháng	70%
Trên 6 tháng đến 7 tháng	80%
Trên 7 tháng đến 9 tháng	90%
Trên 9 tháng đến 1 năm	100%

## **PHẦN I – BẢO HIỂM TÀI SẢN CHO CĂN HỘ CHUNG CƯ**

### **ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BẢO HIỂM**

Là các tài sản được kê khai trong danh mục tài sản được bảo hiểm, bao gồm:

- Khung nhà;
- Tài sản bên trong khung nhà thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm có trách nhiệm trông coi trong thời hạn được bảo hiểm;
- Các đồ đạc của chủ nhà, các phần cải tạo và trang trí mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm trông coi, quản lý khi thuê, bao gồm cả phần cải tạo của Người được bảo hiểm;
- Tài sản cá nhân chưa được bảo hiểm ở Quy tắc bảo hiểm khác mà thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc của các thành viên trong gia đình của Người được bảo

hiêm, để trong khung nhà của Người được bảo hiểm (tối đa không quá 10% số tiền bảo hiểm hoặc 20.000USD tùy theo giá trị nào nhỏ hơn);

## **PHẠM VI BẢO HIỂM**

- A. Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những tổn thất và thiệt hại bất ngờ, không lường trước được đối với các tài sản được bảo hiểm, tại địa điểm được bảo hiểm do các rủi ro sau trực tiếp gây ra:
- a. Rủi ro 1: Cháy, nổ, sét đánh trực tiếp;
  - b. Rủi ro 2: Giông, bão, lốc;
  - c. Rủi ro 3: Nước tràn từ bể chứa nước, đường ống nước, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler.
  - d. Rủi ro 4: Trộm cướp kèm theo dấu hiệu đột nhập hoặc bạo lực;
  - e. Rủi ro 5: Động đất.
- B. Ngoài ra, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí sau:
- a) Chi phí sửa chữa cho các thiệt hại đối với ngôi nhà do hành động trộm cướp;
  - b) Chi phí phục hồi lại cửa sổ, cửa chính bị phá hỏng do hành động trộm cướp;
  - c) Chi phí thay thế, đổi chìa khóa, ổ khóa trong trường hợp chìa khóa, ổ khóa bị phá hủy do hành động trộm cướp (Giới hạn tối đa không quá 2.000USD/vụ tổn thất và cả thời hạn bảo hiểm);
- C. Trong trường hợp căn hộ bị tổn thất do các rủi ro được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này khiến Người được bảo hiểm phải di dời chỗ ở tạm thời trong thời gian sửa chữa, khắc phục, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường theo hạn mức trách nhiệm cho Người được bảo hiểm các:
- (i) chi phí hợp lý cho việc di dời chỗ ở;
  - (ii) chi phí thuê một căn hộ ở tình trạng tương tự căn hộ bị tổn thất của Người được bảo hiểm
- mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu trong thời hạn tối đa không quá ba (03) tháng để phục hồi lại căn hộ bị tổn thất.

## **ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG ÁP DỤNG CHO PHẦN I**

### **1. Điều khoản bổ sung tài sản cố định**

Quy tắc bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm đối với việc thay đổi, bổ sung hay nâng cấp đối với tài sản được bảo hiểm (nhưng không phải là việc thay đổi về giá trị tài sản đó do tăng giá hay giảm giá) với điều kiện Số tiền bảo hiểm theo điều khoản này không vượt quá 10% Số tiền bảo hiểm hoặc giới hạn được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm tùy theo giá trị nào thấp hơn và Người được bảo hiểm cam kết sẽ thông báo hàng quý bằng văn bản về việc thay đổi, bổ sung hoặc nâng cấp vào cuối mỗi quý và đóng khoản phụ phí bảo hiểm theo tỉ lệ cho Bảo hiểm PVI.

### **2. Điều khoản Chi phí dọn dẹp hiện trường**

Quy tắc bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm các chi phí cần thiết của Người được bảo hiểm phát sinh trong việc dọn dẹp hiện trường, tháo dỡ, phá hủy hay để

chống đỡ phần nào đó hoặc từng phần nào đó của tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hay bị hư hại với điều kiện là các chi phí này:

- a. không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm khác;
- b. không bao gồm chi phí di chuyển, hủy bỏ, làm vệ sinh các chất nhiễm bẩn, rò rỉ ngoại trừ các tổn thất hoặc hư hại do các rủi ro được bảo hiểm.
- c. chi phí này không vượt quá 10% tổng Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm

#### **4. Điều khoản Chi phí chữa cháy**

Quy tắc bảo hiểm này sẽ được mở rộng để chi trả các khoản chi phí hợp lý cho đội cứu hỏa địa phương, chi phí bổ sung phương tiện chữa cháy miễn rằng trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI đối với những chi phí này sẽ chỉ giới hạn ở những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh để chữa cháy tại hay kế bên địa điểm chứa tài sản được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này hoặc những đám cháy có khả năng gây nguy hiểm cho những tài sản được bảo hiểm và chi phí này sẽ không vượt quá 10% tổng Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm trong toàn bộ thời hạn bảo hiểm

#### **5. Điều khoản phục hồi số tiền bảo hiểm sau tổn thất**

Với điều kiện là Người được bảo hiểm thanh toán phần phí bảo hiểm bổ sung theo tỷ lệ phí đã thỏa thuận trên giá trị tổn thất dựa theo tỷ lệ tính từ ngày xảy ra tổn thất đến ngày hết hạn của Hợp đồng bảo hiểm, các bên thỏa thuận và hiểu rằng trong trường hợp có tổn thất, bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này vẫn tiếp tục có hiệu lực đối với toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

### **NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG ÁP DỤNG CHO PHẦN I**

Trong trường hợp tài sản được bảo hiểm bị phá hủy hoặc hư hại trong phạm vi của Quy tắc bảo hiểm này, cơ sở để xác định số tiền có thể được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ là giá trị thay thế hoặc khôi phục của tài sản bị phá hủy hoặc hư hại nhưng không làm tốt hơn hay cải thiện hơn tài sản được bảo hiểm như lúc còn mới tại cùng địa điểm xảy ra tổn thất, thiệt hại.

Nếu tại thời điểm xảy ra tổn thất, số tiền bảo hiểm nhỏ hơn 85% giá trị thay thế mới của tài sản được bảo hiểm, Người được bảo hiểm sẽ được xem như là tự bảo hiểm cho chính mình và sẽ gánh chịu một phần tổn thất theo tỷ lệ. Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường theo tỷ lệ tương ứng đối với từng hạng mục bảo hiểm dưới giá trị.

### **ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHO PHẦN I**

Quy tắc bảo hiểm này sẽ không bồi thường cho những tổn thất, thiệt hại đối với tài sản sau:

1. Tiền của Người được bảo hiểm đã được bảo hiểm ở Phần III;
2. Tài sản được bảo hiểm nằm ngoài địa điểm được bảo hiểm;
3. Tài sản là động vật, cây cối;

4. Hành động lừa dối và không trung thực của các thành viên trong gia đình Người được bảo hiểm;
5. Mất mát không xác định được nguyên nhân;
6. Tồn thất hoặc thiệt hại trực tiếp gây ra bởi quá trình làm vệ sinh, đổi mới, cải tiến, sửa chữa;
7. Các tài sản là hợp đồng, thỏa thuận cầm cố, thỏa thuận thế chấp, giấy vay nợ, tem, biên bản thương lượng, nữ trang, vàng bạc đá quý;
8. Tồn thất hoặc thiệt hại đối với kính do bị trầy xước;
9. Mức miễn thường nêu trong Phần I - Giấy chứng nhận bảo hiểm;
10. Những thiệt hại mang tính chất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào, ngoài trừ Chi phí thuê nhà được bảo hiểm theo Phần I của Quy tắc bảo hiểm này.

## **MỨC MIỄN THƯỜNG**

Mức miễn thường là số tiền Người được bảo hiểm tự chịu đối với mỗi và mọi vụ tổn thất. Mức miễn thường cụ thể được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **SỐ TIỀN BẢO HIỂM**

Số tiền bảo hiểm là tổng giá trị của tất cả các tài sản được bảo hiểm bằng giá trị thực tế của tài sản tham gia bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm có thể được bồi thường từng phần nhưng tổng số tiền bồi thường không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **PHẦN II – BẢO HIỂM TAI NẠN CÁ NHÂN**

**Phạm vi bảo hiểm** Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm có tên trong danh sách Người được bảo hiểm đính kèm Giấy chứng nhận bảo hiểm không may bị thương tật thân thể, hay tử vong và các chi phí y tế cần thiết và hợp lý để chữa trị do tai nạn do các rủi ro được bảo hiểm tại Phần I của Quy tắc bảo hiểm gây ra theo các nội dung dưới đây.

### **ĐỊNH NGHĨA**

**Người được bảo hiểm** Là những người sinh sống trong căn hộ chung cư và có tên trong danh sách Người được bảo hiểm đính kèm Giấy chứng nhận bảo hiểm, và không bị bệnh tâm thần, phong, ung thư, không bị tàn phế hoặc thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên, hoặc không trong thời gian điều trị bệnh, thương tật tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

**Thương tật thân thể** Là những thương tật thân thể với Người được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm do tai nạn gây nên bởi các rủi ro được bảo hiểm tại Phần I – “Bảo hiểm Tài sản” của Quy tắc bảo hiểm này, mà không phải do bệnh tật, ốm đau, thai sản hoặc mệt mỏi, hoặc suy giảm sức khoẻ hoặc thần kinh, suy nhược tinh thần trong suốt thời hạn bảo hiểm.



**Thương tật  
toàn bộ vĩnh viễn**

Là thương tật thân thể do tai nạn từ các rủi ro được bảo hiểm tại Phần I của Quy tắc bảo hiểm này gây ra làm cho Người được bảo hiểm bị cản trở hoàn toàn khi tham gia vào công việc của người đó hay bị mất hoàn toàn khả năng lao động trong bất kỳ loại lao động nào, kéo dài suốt 12 tháng liên tục và không có hi vọng vào sự tiến triển của thương tật thân thể đó hoặc theo quyết định của hội đồng giám định y khoa xác định người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn từ 81% trở lên theo “bảng tỷ lệ bồi thường thương tật” của Quy tắc bảo hiểm này.

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn chỉ được xác định sau khi việc điều trị thương tật thân thể đó đã kết thúc.

**Thương tật  
bộ phận vĩnh viễn**

Là thương tật thân thể do tai nạn gây nên bởi các rủi ro được bảo hiểm tại Phần I của Quy tắc bảo hiểm này làm cho Người được bảo hiểm vĩnh viễn mất chức năng hoạt động của một hay nhiều bộ phận của cơ thể theo bảng theo “bảng tỷ lệ bồi thường thương tật” của Quy tắc bảo hiểm.

Thương tật bộ phận vĩnh viễn chỉ được xác định sau khi việc điều trị thương tật thân thể đó đã kết thúc.

**ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG (áp dụng cho Phần II)**

Quy tắc bảo hiểm này mở rộng bảo hiểm cho:

1. Nguy cơ

Trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của chính vụ tai nạn đó, Bảo hiểm PVI sẽ chi trả phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và số tiền đã chi trả cho thương tật thân thể trước đó.

2. Nghẹt thở do khói, khí độc, khí ga và bị chết đuối do các rủi ro được bảo hiểm tại Phần I của Quy tắc bảo hiểm gây ra, với điều kiện các thương tật đó không do hành động cố ý của Người được bảo hiểm.

**BẢNG TỶ LỆ BÒI THƯỜNG THƯƠNG TẬT**

**TỬ VONG** ..... 100%

**THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN**

- 1. Mù hoặc mất hoàn toàn hai mắt..... 100%
- 2. Rối loạn tâm thần hoàn toàn không thể chữa được..... 100%
- 3. Hông toàn bộ chức năng nhai và nói ..... 100%
- 4. Mất hoặc liệt hoàn toàn 2 tay (từ vai hoặc khuỷu xuống) hoặc 2 chân (từ háng hoặc đầu gối xuống) ..... 100%
- 5. Mất cả 2 bàn tay hoặc 2 bàn chân, hoặc mất 1 cánh tay và 1 bàn chân, hoặc mất 1 cánh tay và 1 cẳng chân, hoặc 1 bàn tay và 1 cẳng chân, hoặc 1 bàn tay và 1 bàn chân ..... 100%
- 6. Cắt toàn bộ 1 bên phổi và 1 phần phổi bên kia..... 100%

7. Mất hoàn toàn khả năng lao động mà không thể làm bất cứ việc gì (toàn bộ bị tê liệt, bị thương dẫn đến tình trạng nằm liệt giường hoặc dẫn đến tàn tật toàn bộ vĩnh viễn) ..... 100%

### **THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN VĨNH VIỄN**

#### **CHI TRÊN**

8. Mất 1 cánh tay từ vai xuống (tháo khớp vai) ..... 80%
9. Cắt cụt cánh tay từ dưới vai xuống ..... 75%
10. Cắt cụt 1 cánh tay từ khuỷu xuống (tháo khớp khuỷu)..... 70%
11. Mất trọn 1 bàn tay hoặc cả 5 ngón tay ..... 65%
12. Mất đồng thời cả 4 ngón tay (trừ ngón cái) ..... 45%
13. Mất đồng thời cả ngón cái và ngón trỏ ..... 40%
14. Mất 3 ngón 3 - 4 - 5 ..... 32%
15. Mất ngón cái và 2 ngón khác ..... 37%
16. Mất ngón cái và 1 ngón khác ..... 32%
17. Mất ngón trỏ và 2 ngón khác ..... 37%
18. Mất ngón trỏ và 1 ngón giữa ..... 32%
19. Mất trọn ngón cái và đốt bàn ..... 27%
- Mất trọn ngón cái ..... 22%
  - Mất cả đốt ngoài ..... 12%
  - Mất ½ đốt ngoài ..... 8%
20. Mất ngón trỏ và đốt bàn ..... 22%
- Mất ngón trỏ ..... 20%
  - Mất 2 đốt 2 và 3 ..... 10%
  - Mất đốt 3 ..... 9%
21. Mất trọn ngón giữa hoặc ngón nhẫn (cả đốt bàn) ..... 20%
- Mất trọn ngón giữa hoặc ngón nhẫn ..... 17%
  - Mất 2 đốt 2 và 3 ..... 10%
  - Mất đốt 3 ..... 5%
22. Mất cả ngón út và đốt bàn ..... 17%
- Mất cả ngón út ..... 12%
  - Mất 2 đốt 2 và 3 ..... 9%
  - Mất đốt 3 ..... 5%
23. Cứng khớp bả vai ..... 30%
24. Cứng khớp khuỷu tay ..... 30%
25. Cứng khớp cổ tay ..... 30%

#### **CHI DƯỚI**

26. Mất 1 chân từ háng xuống (tháo khớp háng 1 đùi) ..... 80%
27. Cắt cụt 1 đùi
- 1/3 trên ..... 75%

- 1/3 giữa hoặc dưới.....	65%
28. Cắt cụt 1 chân từ gối xuống (tháo khớp gối) .....	65%
29. Tháo khớp cổ chân hoặc mất 1 bàn chân.....	60%
30. Mất xương sên.....	37%
31. Mất xương gót.....	40%
32. Mất đoạn xương chày, mác gãy khớp giả cẳng chân.....	40%
33. Mất đoạn xương mác .....	25%
34. Mất mắt cá chân	
- Mắt cá ngoài.....	12%
- Mắt cá trong .....	17%
35. Mất cả 5 ngón chân.....	50%
36. Mất 4 ngón cả ngón cái.....	42%
37. Mất 4 ngón trừ ngón cái.....	40%
38. Mất 3 ngón 3 - 4 - 5 .....	27%
39. Mất 3 ngón 1 - 2 - 3 .....	32%
40. Mất 1 ngón cái và ngón 2.....	22%
41. Mất 1 ngón cái .....	17%
42. Mất 1 ngón ngoài ngón cái.....	12%
43. Mất 1 đốt ngón cái .....	10%
44. Cứng khớp háng .....	50%
45. Cứng khớp gối.....	35%
46. Mất phần lớn xương bánh chè và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi .....	50%
47. Gãy chân can lệch hoặc mất xương làm ngắn chi	
- ít nhất 5 cm.....	42%
- từ 3 cm đến dưới 5 cm.....	37%
48. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài.....	40%
49. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong.....	30%

## **CỘT SỐNG**

50. Cắt bỏ cung sau của 1 đốt sống.....	35%
51. Cắt bỏ cung sau của 2 - 3 đốt sống trở lên.....	50%

## **SỌ NÃO**

52. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính dưới 6 cm .....	30%
53. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính từ 6 đến 10 cm.....	50%
54. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính trên 10 cm .....	60%
55. Rối loạn ngôn ngữ do ảnh hưởng của vết thương đại não:	
- nói ngọng , nói lắp, nói khó khăn ảnh hưởng đến giao tiếp.....	35%

- không nói được (câm) do tổn hại vùng Broca..... 65%
- mất khả năng giao dịch bằng chữ viết, mất nhận biết về ngôn ngữ do tổn hại vùng Werricke ..... 60%

## **LÒNG NGỰC**

- 56. Cắt bỏ 1 - 2 xương sườn..... 17%
- 57. Cắt bỏ 3 xương sườn (mỗi xương sườn cắt bỏ trên 03 xương sườn tăng thêm 5%) ..... 25%
- 58. Cắt bỏ đoạn mỗi xương sườn (mỗi đoạn xương sườn cắt bỏ thêm tăng 3%).... 8%
- 59. Cắt toàn bộ 1 bên phổi ..... 75%
- 60. Cắt nhiều thùy phổi ở 2 bên, dung tích sống giảm trên 50%..... 70%
- 61. Cắt nhiều thùy phổi ở 1 bên ..... 55%
- 62. Cắt 1 thùy phổi..... 40%

## **BỤNG**

- 63. Cắt toàn bộ dạ dày..... 80%
- 64. Cắt đoạn dạ dày..... 55%
- 65. Cắt gần hết ruột non (còn lại dưới 1 m)..... 80%
- 66. Cắt đoạn ruột non ..... 45%
- 67. Cắt toàn bộ đại tràng ..... 80%
- 68. Cắt đoạn đại tràng ..... 55%
- 69. Cắt bỏ gan phải đơn thuần ..... 75%
- 70. Cắt bỏ gan trái đơn thuần ..... 65%
- 71. Cắt ½ của một thùy gan ..... 60%
- 72. Cắt 1/3 của một thùy gan ..... 40%
- 73. Cắt dưới 1/3 của một thùy gan..... 30%
- 74. Cắt bỏ túi mật..... 50%
- 75. Cắt bỏ lá lách ..... 45%
- 76. Cắt bỏ đuôi tụy, lách ..... 65%

## **CƠ QUAN TIẾT NIỆU, SINH DỤC**

- 77. Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bình thường..... 55%
- 78. Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bị tổn thương hoặc bệnh lý ..... 75%
- 79. Cắt 1 phần thận trái hoặc phải..... 35%
- 80. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi chưa con ..... 75%
- 81. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi đã có con rồi ..... 60%
- 82. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người từ 55 tuổi trở lên..... 40%
- 83. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người dưới 45 tuổi chưa con ..... 65%
- 84. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người dưới 45 tuổi đã có con..... 35%
- 85. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người từ 45 tuổi trở lên..... 27%
- 86. Cắt 1 bên vú ở nữ dưới 45 tuổi ..... 25%
- 87. Cắt 2 bên vú ở nữ dưới 45 tuổi ..... 50%

88. Cắt 1 bên vú ở nữ từ 45 tuổi trở lên.....	17%
89. Cắt 2 bên vú ở nữ từ 45 tuổi trở lên.....	35%
90. Cắt 1 phần bàng quang.....	30%

## MẮT

91. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt, không lắp được mắt giả.....	60%
92. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt, lắp được mắt giả.....	55%
93. Một mắt thị lực còn đến 1/10.....	37%
94. Một mắt thị lực còn từ 2/10 đến 4/10.....	15%
95. Một mắt thị lực còn từ 5/10 đến 7/10.....	10%
96. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt nhưng trước khi xảy ra tai nạn này đã mất hoặc mù 1 mắt rồi.....	90%

## TAI – MŨI – HỌNG

97. Điếc 2 tai hoàn toàn không phục hồi được.....	80%
98. Điếc 2 tai nặng (nói to hoặc thét vào tai còn nghe được).....	65%
99. Điếc 2 tai vừa (nói to cách 1 - 2 m còn nghe được).....	40%
100. Điếc 2 tai nhẹ (nói to cách từ trên 2 - 4 m còn nghe được).....	20%
101. Điếc 1 tai hoàn toàn không phục hồi được.....	35%
102. Điếc 1 tai mức độ vừa.....	15%
103. Điếc 1 tai mức độ nhẹ.....	8%
104. Mất vành tai 2 bên.....	30%
105. Mất vành tai 1 bên.....	15%
106. Mất mũi hoàn toàn.....	40%
107. Biến dạng mũi.....	18%

## MẮT

108. Mất toàn bộ xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cạnh cao trở xuống khác bên.....	85%
109. Mất toàn bộ xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cạnh cao trở xuống cùng bên.....	75%
110. Mất toàn bộ xương hàm trên hoặc dưới.....	75%
111. Mất 1 phần xương hàm trên hoặc 1 phần xương hàm dưới từ 1/3 đến 1/2 bị mất từ cạnh cao trở xuống.....	40%
112. Mất răng từ 8 cái trở lên không lắp được răng giả.....	35%
113. Mất từ 5 đến 7 răng.....	20%
114. Mất 3/4 lưỡi còn gốc lưỡi (từ đường gai V trở ra).....	80%
115. Mất 2/3 lưỡi từ đầu lưỡi.....	55%
116. Mất 1/3 lưỡi ảnh hưởng đến phát âm.....	20%
117. Mất 1 phần nhỏ lưỡi (dưới 1/3) ảnh hưởng đến phát âm.....	10%

## Lưu ý:

Việc chi trả tiền bảo hiểm theo bảng này sẽ căn cứ trên các chứng từ điều trị của khách hàng cung cấp và tuân theo những nguyên tắc sau đây:

- Mất hẳn chức năng của từng bộ phận hoặc hỏng vĩnh viễn chi được coi như mất từng bộ phận đó hoặc mất chi.
- Trường hợp có nhiều thương tật, tiền bảo hiểm được trả cho từng thương tật tương ứng nhưng tổng số tiền trả cho Người được bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm. Trường hợp có nhiều thương tật ở cùng cùng một chi, tổng số tiền trả cho các thương tật không được vượt quá tỷ lệ mất chi đó.

### **C. CHI PHÍ Y TẾ**

Chi phí y tế để điều trị cho các thương tật thân thể do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm bao gồm: Chi phí thuốc men, phẫu thuật, nằm viện mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu trong vòng hai mươi bốn (24) tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn, với điều kiện là các chi phí cho các dịch vụ chuyên nghiệp này phải hợp lý và cần thiết và do các Bác sĩ có đủ trình độ chuyên môn và có giấy chứng nhận hành nghề hợp pháp tại các bệnh viện xác nhận.

Giới hạn mức trách nhiệm bồi thường đối với chi phí y tế tối đa 10% mức trách nhiệm bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ bồi thường thương tật tương ứng với thương tật thân thể do hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm.

Nếu tại thời điểm xảy ra sự kiện được bảo hiểm, Người được bảo hiểm được một chương trình bảo hiểm khác có hiệu lực chi trả cho cùng những chi phí y tế quy định tại Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu bồi thường ở bất kỳ chương trình bảo hiểm nào có hiệu lực. Trong trường hợp chi trả đã được thanh toán bởi chương trình bảo hiểm khác thì quy tắc bảo hiểm này sẽ chỉ chi trả cho Người được bảo hiểm các khoản không được thanh toán dưới chương trình bảo hiểm khác đó.

### **ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ (áp dụng cho Phần II)**

Bảo hiểm PVI sẽ không trả tiền bảo hiểm và các chi phí phát sinh có liên quan cho các thương tổn gây ra bởi các nguyên nhân sau:

1. Các chi phí điều trị bất hợp lý, không cần thiết về mặt y tế và không theo chỉ định của Bác sĩ.
2. Hành động cố ý gây ra tai nạn của Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp cho dù Người được bảo hiểm/Người thừa kế đang trong tình trạng tinh táo hay mất trí.
3. Chiến tranh, nội chiến, đình công, khủng bố.
4. Người được bảo hiểm bị tác động bởi chất kích thích, chất gây nghiện, thuốc cai nghiện, thuốc không được Bác sĩ chuyên môn kê toa, rượu, bia hoặc các chất có cồn khác trừ phi Người được bảo hiểm chứng minh được rằng các chất đó không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn.
5. Các chấn thương do các tác nhân hạt nhân gây hoặc do bị nhiễm chất phóng xạ.

### **ĐIỀU KIỆN CHUNG**

#### **1. Xác minh.**

Bảo hiểm PVI có quyền chỉ định chuyên gia y khoa và/hoặc chuyên gia giám định tổn thất để tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm và các thông tin có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại vào bất cứ lúc nào. Thêm vào đó, Bảo hiểm PVI có quyền yêu cầu tiến hành khám nghiệm tử thi trong trường hợp xảy ra tử vong nếu việc này không vi phạm pháp luật hiện hành hoặc không ảnh hưởng đến tín ngưỡng và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

## **2. Điều khoản về thay đổi Người được bảo hiểm:**

Bất kỳ sự thay đổi nào về Người được bảo hiểm (tăng hoặc giảm) trong hộ chung cư, Người được bảo hiểm đứng tên trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm phải thông báo cho Bảo hiểm PVI và được Bảo hiểm PVI chấp nhận bằng văn bản. Phí bảo hiểm được tính trên cơ sở tỉ lệ thời hạn được bảo hiểm hoặc ngừng bảo hiểm sau khi Người được bảo hiểm đã khai báo.

## **QUY TRÌNH BỒI THƯỜNG (áp dụng cho Phần II)**

### **Thủ tục bồi thường.**

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt việc điều trị, ra viện hoặc tử vong, Người được bảo hiểm và/hoặc Người thừa kế hợp pháp phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI, quá thời hạn trên hồ sơ bồi thường sẽ bị từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường, trừ khi trường hợp bất khả kháng. Các chứng từ yêu cầu bồi thường bao gồm:

- 1) Giấy yêu cầu bồi thường được kê khai đầy đủ.
- 2) Giấy chứng nhận bảo hiểm và danh sách Người được bảo hiểm đính kèm
- 3) Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan, chính quyền địa phương hoặc công an nơi Người được bảo hiểm bị tai nạn.
- 4) Giấy chứng tử (trường hợp tử vong).
- 5) Văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp tử vong).
- 6) Bản gốc hoặc bản sao hợp pháp Giấy chứng thương, Chỉ định của Bác sỹ điều trị.
- 7) Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các chứng từ y tế: Giấy ra viện, phiếu điều trị (trường hợp điều trị nội trú), phiếu mổ (trường hợp phẫu thuật) và bản gốc các hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc điều trị theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Tuy nhiên quy định này sẽ không áp dụng đối với quyền lợi bảo hiểm chết và thương tật vĩnh viễn.

Liên quan tới việc thanh toán quyền lợi chi phí y tế: Người được bảo hiểm thanh toán chi phí cho bệnh viện/cơ sở y tế, sau đó gửi bộ hồ sơ yêu cầu bồi thường tới Bảo hiểm PVI.

Đối với những trường hợp thiếu thông tin hoặc cần làm rõ hồ sơ Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm bổ sung các thông tin đó cho Bảo hiểm PVI và Bảo hiểm PVI không phải trả các chi phí (nếu có) cho việc thu thập thêm thông tin đó.

Thời hạn giải quyết bồi thường: Bảo hiểm PVI thông báo kết quả và giải quyết bồi thường cho người được bảo hiểm, người thừa kế, hoặc người đại diện hợp pháp trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

Thời hạn khiếu nại Bảo hiểm PVI về việc trả tiền bảo hiểm là một (01) năm, kể từ ngày Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp hoặc người được ủy quyền hợp pháp nhận được giấy thông báo kết quả giải quyết của Bảo hiểm PVI. Quá thời hạn trên, mọi khiếu nại đều không có giá trị.

## PHẦN III - BẢO HIỂM TIỀN

### ĐỊNH NGHĨA

**Tiền:** Tiền mặt, hối phiếu, séc định danh, trái phiếu kho bạc, thẻ tín dụng, biên lai, cổ phiếu được cất giữ trong két sắt, ngăn kéo, tủ đựng tiền được khóa cẩn thận.

### PHẠM VI BẢO HIỂM

Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho những mất mát, thiệt hại hay huỷ hoại về tiền do bị ăn trộm, mất trộm dẫn đến ăn cướp hay ăn cướp trong phạm vi căn hộ được bảo hiểm với điều kiện những hành vi đó để lại dấu vết tại hiện trường có thể phát hiện được và tiền phải được cất giữ trong két được khoá cẩn thận.

#### Các thuật ngữ:

Thuật ngữ “**Ăn trộm**” ở đây được áp dụng trong trường hợp nếu có người thực hiện một, một số, hoặc tất cả các hành vi sau:

- Đột nhập vào trong căn hộ được bảo hiểm bằng cách phá để vào;
- Phá mở két sắt, hòm, kho hay các vật chứa đựng khác trong căn hộ;
- Đột nhập vào căn hộ bằng chìa khóa gốc lấy được bằng cách ăn trộm hoặc ăn cắp;
- Lén vào trong căn hộ, tức là bí mật lọt vào và có ý định trốn không để bị phát hiện. Tuy nhiên, bảo hiểm này chỉ bồi thường với điều kiện là kẻ trộm đó phải để lại dấu vết tại căn hộ được bảo hiểm.

**Ăn trộm dẫn đến ăn cướp:** được áp dụng ở đây khi kẻ trộm bị bắt ngờ bắt gặp trong khi có hành động ăn trộm và sau đó kẻ trộm dùng các biện pháp được nêu tại Điểm dưới đây (“**Ăn cướp**”) để giành lấy tài sản.

Thuật ngữ **Ăn cướp** được áp dụng ở đây nếu:

- Có sử dụng vũ lực để chống lại Người được bảo hiểm hoặc thành viên trong gia đình của họ nhằm loại trừ mọi kháng cự buộc phải giao nộp tài sản được bảo hiểm;
- Người được bảo hiểm hay thành viên trong gia đình cùng sống trong căn hộ được bảo hiểm buộc phải giao nộp hoặc đưa tài sản được bảo hiểm cho kẻ cướp do bị đe dọa đến tính mạng, nếu Người được bảo hiểm có nhiều nơi cất trữ tài sản được bảo hiểm thì điều này sẽ áp dụng đối với nơi có xảy ra sự đe dọa đến tính mạng đó.

### ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ (áp dụng cho Phần III)

- Tổn thất, thiệt hại đối với tiền do hành vi không trung thực của Người được bảo hiểm, thành viên trong gia đình Người được bảo hiểm;
- Thiếu hụt tiền do sai sót và nhầm lẫn của Người được bảo hiểm và các thành viên trong gia đình Người được bảo hiểm;
- Mất mát thiếu hụt không rõ nguyên nhân;
- Tổn thất mang tính chất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào do việc tổn thất, thiệt hại về tiền.

### CÁC QUY ĐỊNH KHÁC (áp dụng cho Phần III)

1. Quyền lợi của Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không được chuyển nhượng trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bảo hiểm PVI;



2. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa hợp lý vì sự an toàn của tiền và ngay khi biết có sự cố dẫn đến tổn thất, thiệt hại đối với tiền theo Quy tắc bảo hiểm này thì phải:
  - a. Thông báo cho cơ quan Công an và tạo mọi điều kiện hợp lý hỗ trợ cho cơ quan Công an trong việc điều tra tội phạm và tìm kiếm lại tiền bị mất;
  - b. Thông báo ngay bằng điện thoại về tổn thất cho Bảo hiểm PVI và muộn nhất trong vòng năm (05) ngày sau khi xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo bằng văn bản và cung cấp mọi bằng chứng, chi tiết có liên quan đến tổn thất cho Bảo hiểm PVI. Trong mọi trường hợp Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất nếu không thông báo cho Bảo hiểm PVI biết trong vòng 14 ngày sau khi có sự cố.
3. Bằng chi phí của mình, vào bất cứ lúc nào Bảo hiểm PVI có quyền sử dụng mọi biện pháp pháp lý cần thiết không trái với các quy định của pháp luật, với danh nghĩa của Người được bảo hiểm để tìm kiếm khoản tiền đã bị mất là đối tượng của khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này và Người được bảo hiểm phải tạo mọi điều kiện hỗ trợ hợp lý cho mục đích này. Đối với các khoản tiền bị mất đã được Bảo hiểm PVI bồi thường cho Người được bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp đảm bảo và thế quyền cho Bảo hiểm PVI đối với khoản tiền bị mất đó khi Bảo hiểm PVI yêu cầu.
4. Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường đối với những tổn thất nếu có sự thay đổi về các điều kiện bảo hiểm so với lúc ban đầu tham gia bảo hiểm trừ khi có thông báo và được sự chấp thuận bằng văn bản của Bảo hiểm PVI

## **PHẦN IV – BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM HỘ CHUNG CƯ**

### **PHẠM VI BẢO HIỂM**

Bảo hiểm PVI sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm số tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho những thương tật thân thể bất ngờ và không lường trước được về người (bao gồm tử vong và bệnh tật) hoặc thiệt hại vật chất bất ngờ xảy ra cho người và/hoặc tài sản của bên thứ ba do các rủi ro được bảo hiểm trong Phần I gây ra:

- trong suốt thời hạn bảo hiểm, và
- tại địa điểm được bảo hiểm

VỚI ĐIỀU KIỆN trách nhiệm của Bảo hiểm PVI trong phần này đối với tất cả các khiếu nại liên quan đến các thiệt hại phát sinh trong một vụ hoặc tổng số vụ mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu sẽ không vượt quá giới hạn trách nhiệm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

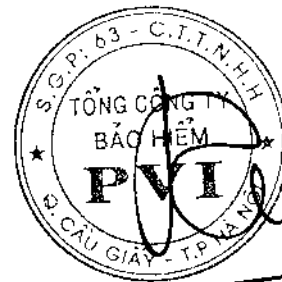
### **ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ (áp dụng cho Phần IV)**

Quy tắc bảo hiểm này không chịu trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh bởi:

- 1 Hành động cố ý hoặc biết trước hậu quả có thể xảy ra nhưng vẫn thực hiện của Người được bảo hiểm hoặc các thành viên trong gia đình của Người được bảo hiểm và sống trong căn hộ được bảo hiểm.

2. Thương tật thân thể, hay ốm đau bệnh tật của Người làm thuê cho Người được bảo hiểm hoặc các thành viên trong gia đình người được bảo hiểm và sống thường xuyên trong căn hộ được bảo hiểm.
3. Tồn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản thuộc sở hữu, chăm sóc, giám sát, kiểm tra của Người được bảo hiểm.
4. Trách nhiệm do hậu quả của việc Người được bảo hiểm sử dụng:
  - a) Các phương tiện sử dụng động cơ (trừ các phương tiện làm vườn) và các xe tải, xe móc kèm theo.
  - b) Máy bay, tàu thủy.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trương Quốc Lâm*

